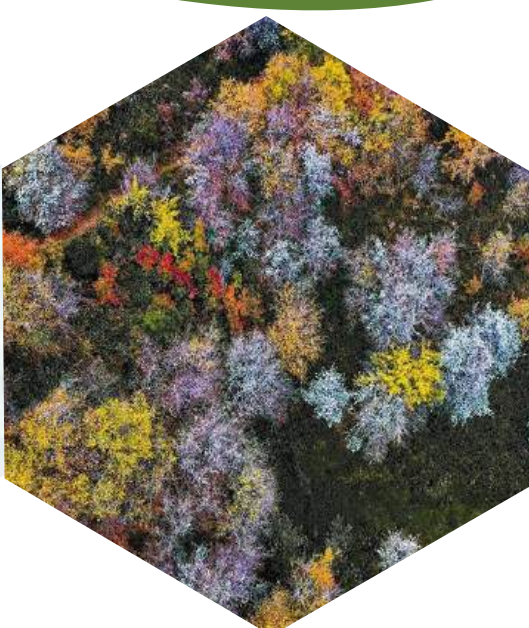




CỤC THỐNG KÊ THỐNG KÊ TỈNH SƠN LA

KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SƠN LA Tháng 3 và quý I năm 2026



📍 Số 53, Tổ 11 Chiềng Lề, Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

🌐 <https://thongkesonla.nso.gov.vn>



SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Ước tính đến 20/3/2026, diện tích gieo trồng Cây hằng năm

Lúa



11.490 ha

Ngô



2.980 ha

Rau các loại



5.890 ha

Lạc



246 ha

Sản lượng Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý I năm 2026

Trâu

1.432 tấn



▲ **2,29%**

Bò

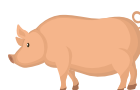
1.968 tấn



▲ **3,04%**

Lợn

16.001 tấn



▲ **4,50%**

Gia cầm

4.240 tấn



▲ **2,51%**

LÂM NGHIỆP

+ Gỗ khai thác:

2.810 m³ ▼ **1,61%**



THỦY SẢN

+ Sản lượng thủy sản:

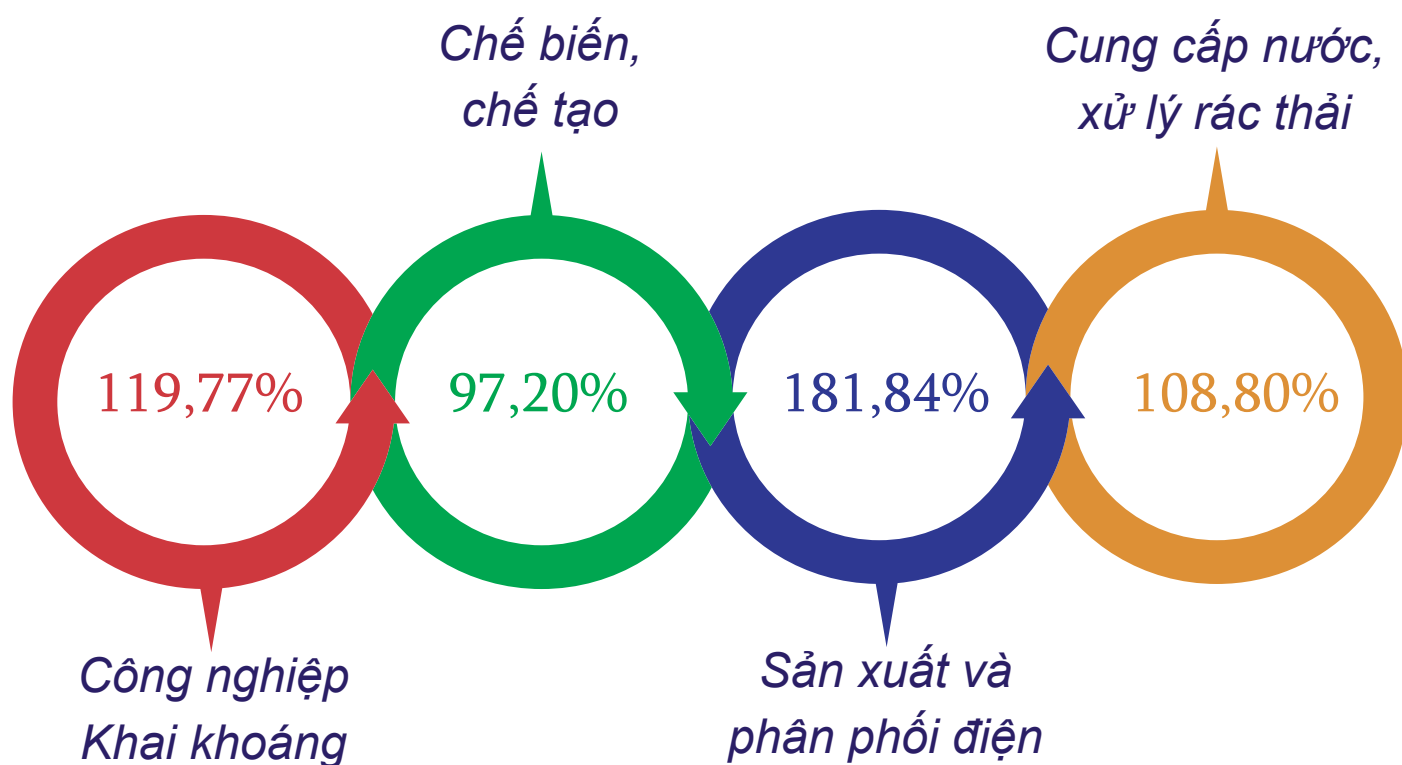
2.296,6 tấn ▲ **1,93%**



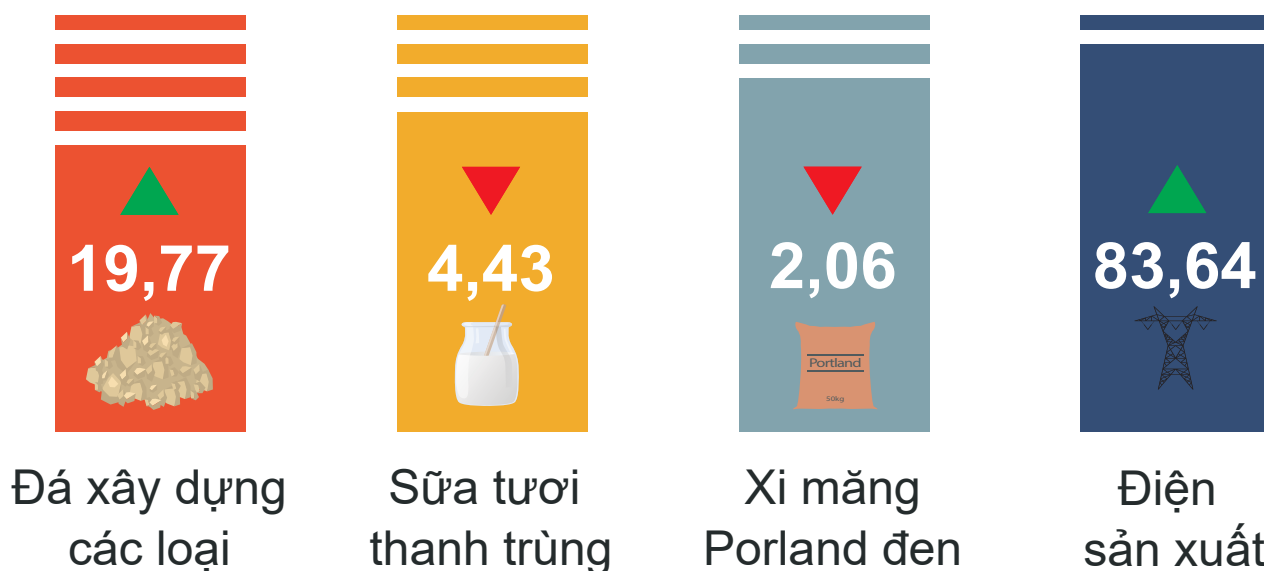


SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý I năm 2026 ước đạt **150,38%** so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:



Tốc độ tăng sản phẩm công nghiệp chủ yếu (%)
(Quý I năm 2026 so với cùng kỳ)



ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Tình hình đăng ký doanh nghiệp quý I năm 2026



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn dự tính quý I năm 2026 đạt **4.337,98** tỷ đồng, tăng **5,43%** so với cùng kỳ năm trước.

Chia theo nguồn vốn

Vốn nhà nước

Vốn ngoài nhà nước

Vốn FDI

✓
1.457,68 tỷ đồng
▼ **3,78%**
so với cùng kỳ

✓
2.880,07 tỷ đồng
▲ **10,85%**
so với cùng kỳ

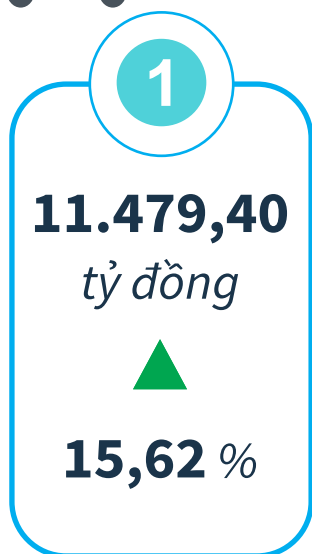
✓
0,23 tỷ đồng
▼ **83,81%**
so với cùng kỳ

THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

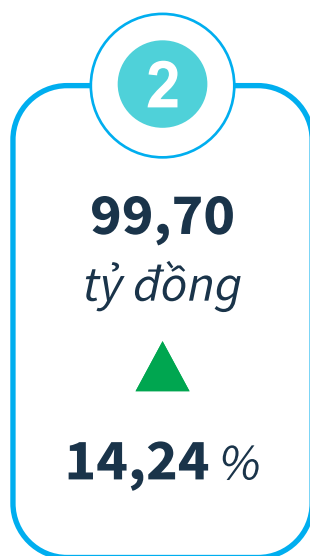


Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ
(Ước tính quý I năm 2026)

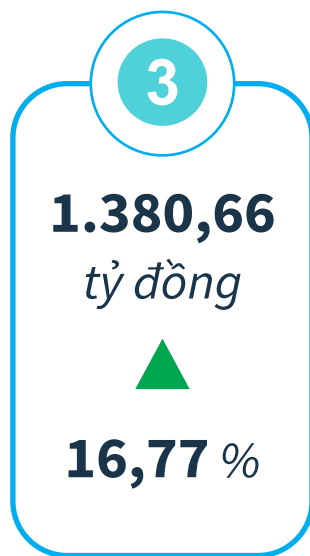
14.622,13 tỷ đồng ▲ 15,21%



1. Bán lẻ hàng hóa



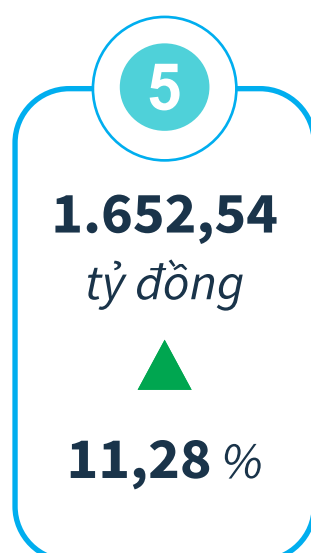
2. Dịch vụ lưu trú



3. Dịch vụ ăn uống



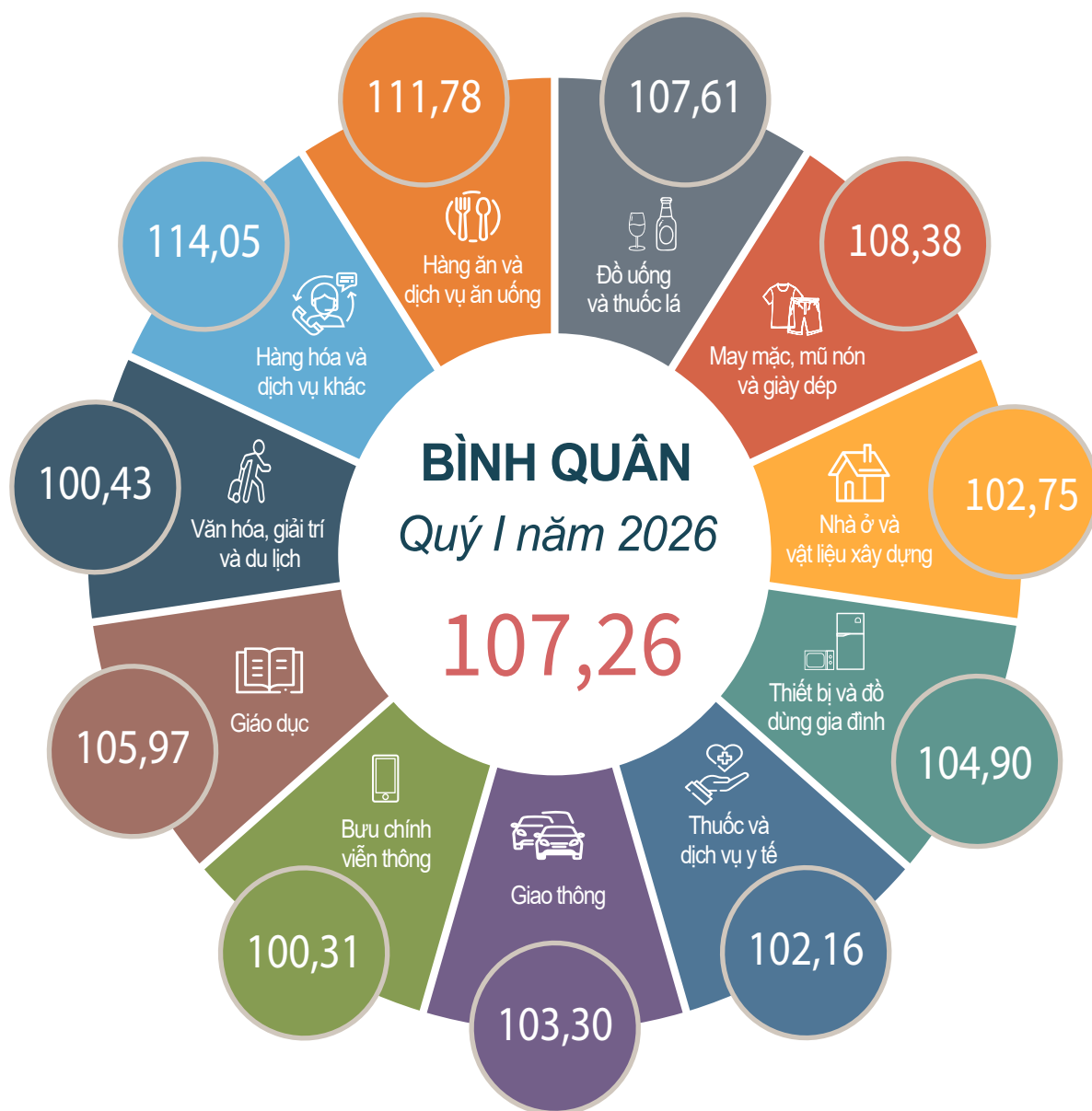
4. Du lịch lữ hành



5. Dịch vụ khác

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)

CPI bình quân quý I năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (%)



CHỈ SỐ GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ LA MỸ

CPI bình quân quý I năm 2026 so với cùng kỳ năm trước



Chỉ số giá đô la mỹ: 102,82%



Chỉ số giá vàng: 190,33%

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI

VẬN TẢI HÀNG HÓA



✓ Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 3 năm 2026 ước đạt 801,78 nghìn tấn, tăng 15,12%. Ước tính quý I năm 2026 đạt 2.402,73 nghìn tấn, tăng 17,15% so với cùng kỳ năm trước.

✓ Khối lượng hàng hóa luân chuyển tháng 3 năm 2026 ước đạt 97.599,61 nghìn tấn.km, tăng 14,53%. Ước tính quý I năm 2026 đạt 293.874,62 nghìn tấn.km, tăng 17,20% so với cùng kỳ năm trước.

✓ Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 3 năm 2026 ước đạt 559,23 nghìn lượt HK, tăng 14,97%. Ước tính quý I năm 2026 đạt 1.680,77 nghìn lượt HK, tăng 18,03% so với cùng kỳ năm trước.

✓ Khối lượng hành khách luân chuyển tháng 3 năm 2026 ước đạt 58.505,39 nghìn lượt HK.km, tăng 16,37% . Ước tính quý I năm 2026 đạt 175.178,43 nghìn lượt HK.km, tăng 18,59% so với cùng kỳ năm trước.

VẬN TẢI HÀNH KHÁCH



TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG

TÀI CHÍNH

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn quý I năm 2026 đạt **1.284** tỷ đồng; tổng chi ngân sách ước đạt **4.900** tỷ đồng, bằng **18,3%** dự toán HĐND tỉnh giao, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế, an sinh xã hội, AN-QP, đối ngoại của địa phương.

NGÂN HÀNG

Tổng dư nợ tín dụng ước thực hiện tháng 3/2026 đạt **54.000** tỷ đồng, tăng **0,5%**; tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước đạt **46.000** tỷ đồng, tăng **2,58%** so với cùng kỳ năm trước.



TAI NẠN GIAO THÔNG

Quý I năm 2026:

- + **36** vụ tai nạn giao thông;
- + làm chết **26** người;
- + làm bị thương **28** người.

CHÁY, NỔ

Quý I năm 2026:

- + **10** vụ cháy, nổ;
- + thiệt hại tài sản ước tính **892,60** triệu đồng.